

Số: 93/2018/QĐST-HNGĐ

Huyện S, ngày 25 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 108/2018/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2018, *giữa*:

- *Nguyên đơn*: Chị Lò Thị N, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La.

- *Bị đơn*: Cà Văn S, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị N và anh Cà Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về tình cảm*: Chị Ngân và anh Sơn nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị N và anh S có 01 con chung là cháu Cà Ngọc B, sinh ngày 14/9/2015. Anh, chị thoả thuận để anh S nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi. Chị Ngân không phải cấp dưỡng nuôi con cùng

anh Sơn nhưng được quyền đi, lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở. Chị N có quyền thay đổi biện pháp nuôi con theo quy định.

- *Về tài sản chung; vay nợ chung:* Không có.

- *Về án phí:* Chị N nhận nộp toàn bộ án phí xin ly hôn là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn*), nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: 0001369 ngày 22 tháng 6 năm 2018, của Chi cục thi hành án dân sự huyện S. Chị N được hoàn trả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn*).

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện S;
- CCTHADS huyện S;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lường Văn Quyết